

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21-5-2021

V/v “Ly hôn tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị An.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Hoài Hiêm

2. Ông Hồ Văn Khang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 615/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Trúc L, sinh năm: 1982 (có mặt);

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1978 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp PL, xã PC, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Cùng tạm trú: Khu phố AQ, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 29-9-2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Trúc L trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn Tr tự nguyện tổ chức lễ cưới với nhau vào năm 2000, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại xã PC, thị xã TB. Ngày cưới bên chồng có cho 01 đôi bông tai, 01 sợi dây chuyền, 01 tấm lắc, 01 bộ vòng xi men, tất cả vợ chồng đã bán để chi phí hết. Cưới xong vợ chồng sống chung bên chồng được 03 năm, vợ chồng thuê nhà trọ ở đi làm công nhân tại Khu Công nghiệp TB. Thời gian chung sống đến ngày 30-4-2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tr hay uống rượu về cãi vã gây sự với chị, anh còn cờ bạc thiếu nợ nần 20.000.000 đồng, chị phải trả nợ cho anh vào tháng 8 năm 2020, đến tháng 10 năm 2020 anh

Tr tiếp tục cờ bạc thiếu nợ 20.000.000 đồng nữa thì em chồng chị cho tiền để trả nợ, cuộc sống không hạnh phúc, mặc dù vợ chồng vẫn còn sống chung nhà trọ, nhưng không còn quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 10 năm 2020. Thời gian này anh Tr có năn nỉ chị đoàn tụ lại, nhưng chị không đồng ý, gần đây lúc nửa đêm anh la lối chửi mắng nắm đầu chị, chị la lên thì con can ngăn, anh còn cầm kéo dọa nên chị bỏ chạy. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm nữa, nên chị xin ly hôn với anh Tr.

- *Về con chung*: Có 02 cháu Nguyễn Ngọc Thuỳ T, sinh 04-12-2001 và Nguyễn Quốc M, sinh ngày 26-11-2013, hiện chị đang nuôi cháu M, chị yêu cầu được nuôi cháu M, không yêu cầu cấp dưỡng, còn cháu T đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, chị không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Có 01 căn nhà tường, nền gạch men, mái tol, ngang 05m dài 17m, xây trên đất diện tích 33 cao, tại ấp PL, xã PC, thị xã TB; 01 phần đất ngang 06m dài 40m tại khu phố AP, phường AH, thị xã TB. Số tài sản này hiện anh Tr đang quản lý, để vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Có nợ cha mẹ ruột chị là ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị V số tiền 150 triệu đồng mượn để mua đất vào năm 2018, chị đã trả dần còn nợ 30.000.000 đồng, chị không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr trình bày*: Anh xác nhận lời trình bày của chị L về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, con chung, tài sản chung và mâu thuẫn vợ chồng là đúng, nợ chung không có, còn số tiền trả nợ cho anh là tiền do cha mẹ anh bán đất chia cho anh từ năm 2018, anh đi làm về có uống rượu chạy xe về nên bị Công an bắt, từ đó anh buồn nên có ăn nhậu và cờ bạc thiếu nợ, nên anh lấy tiền cha mẹ cho 20.000.000 đồng để trả nợ, còn lần sau anh ăn nhậu tiêu xài thiếu nợ 20.000.000 đồng thì em của anh cho tiền trả nợ, chứ không có cờ bạc. Vợ chồng sống chung nhà nhưng không còn quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 10 năm 2020, cũng từ đó tiền ai làm nấy xài, con thì cả hai cùng lo. Thời gian này anh có năn nỉ vợ bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ lại nhưng vợ không đồng ý.

Nay vợ xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu đoàn tụ vợ chồng để cùng chung sống nuôi con.

Nếu Toà án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản chung anh yêu cầu chia đôi, nợ chung không có anh không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án*:

*Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng chị L đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Anh Tr vắng mặt nhiều lần không có lý do, là chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Tr; về con chung: Cháu M đã trên 7 tuổi, có lúc nguyện vọng được sống với mẹ, có lúc được sống với cha. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt

của con chưa thành niên, nên cần giao cháu M, sinh ngày 26-11-2013 cho chị L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cháu T đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, nên không giải quyết; về tài sản chung: Chị L và anh Tr không yêu cầu nên không giải quyết; về nợ chung: Anh chị và ông B, bà Vui không yêu cầu, nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Trúc L xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị L, anh Tr tự nguyện tổ chức lễ cưới với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 10-2020.

Xét thấy, do anh chị không tôn trọng và không tin tưởng lẫn nhau, anh Tr không lo làm ăn, mà còn ăn nhậu, cờ bạc thiếu nợ, vợ chồng thường xuyên cãi vã gây gổ nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không hạnh phúc. Chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị L xin ly hôn. Tòa án mời anh Tr đến hòa giải, nhưng anh nhiều lần không đến, tức là anh Tr cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ tháng 10-2020 anh chị vẫn sống chung phòng trọ, nhưng không còn quan hệ tình cảm với nhau, anh Tr cũng không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng, nghỉ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Có 02 con tên Nguyễn Ngọc Thuỳ T, sinh 04-12-2001 và Nguyễn Quốc M, sinh ngày 26-11-2013, hiện anh chị đang nuôi cháu M. Nay cả hai anh chị đều có yêu cầu được nuôi cháu M, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy, cháu M đã trên 07 tuổi, nguyện vọng của cháu có lúc được sống với mẹ, có lúc được sống với cha, tại phiên tòa cháu có nguyện vọng muốn sống với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên và đảm bảo về sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của con, nghỉ nên giao cháu M cho chị L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Cháu M hiện anh Tr đang nuôi nên anh Tr có trách nhiệm giao lại cho chị L. Riêng cháu T đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Chị L không yêu cầu nên không giải quyết. Anh Tr yêu cầu chia tài sản, nhưng anh không có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung, nên không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Chị L, anh Tr và ông B, bà V không yêu cầu, nên không giải quyết.

[6] *Về án phí sơ thẩm ly hôn*: Chị L chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Trúc L đối với anh Nguyễn Văn Tr. Chị L được ly hôn với anh Tr.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Quốc M, sinh ngày 26-11-2013 cho chị Nguyễn Trúc L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cháu M hiện anh Nguyễn Văn Tr đang nuôi, nên buộc anh Tr có trách nhiệm giao lại cho chị L.

Anh Nguyễn Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cháu Nguyễn Ngọc Thùy T, sinh ngày 04-12-2001 đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, nên không giải quyết.

3. *Về tài sản chung*: Chị L, anh Tr không yêu cầu, nên không giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Chị L, anh Tr và ông B, bà Vui không yêu cầu, nên không giải quyết.

5. *Về án phí sơ thẩm ly hôn*: Chị Nguyễn Trúc L chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị L đã nộp theo Biên lai thu số 0014767 ngày 29-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*“Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường LH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị An**